TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Ý YÊN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 05/5/2021
V/v : Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Dung

Bà Nguyễn Thị Hài

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 282/2020/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 282/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H – Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Nam Vinh xã Yên Lương huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Đoàn Tiến D – Sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Nam Vinh xã Yên Lương huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa vắng mặt chị H, anh D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị chung sống với anh Đoàn Tiến D có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Lương huyện Ý Yên tỉnh Nam Định vào năm 2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên va chạm, đánh cãi chửi nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng đã tìm cách tháo gỡ nhưng không tháo gỡ được mà tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Chị và anh D đã ly thân, chấm dứt mọi quan hệ

vợ chồng từ đầu năm 2020 đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh D nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh D có 02 con chung là Đoàn Thùy D1, sinh ngày 28/02/2009 và Đoàn Gia L, sinh ngày 23/8/2011. Chị có nguyện vọng được nuôi cả 02 con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh D nhưng anh D không đến Tòa án để làm việc. Ông Đoàn Văn D2 là bố đẻ anh D cho biết: Chị H và anh D chung sống có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Lương vào năm 2011. Anh chị chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do nợ nần nhiều dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh, cãi, chửi nhau Anh D và chị H đã sống ly thân từ tháng 02/2020 đến nay. Nay chị H làm đơn xin ly hôn, quan điểm của anh D là tùy theo quyết định của chị H. Chị H và anh D có 02 con chung là Đoàn Thùy D1, sinh ngày 28/02/2009 và Đoàn Gia L, sinh ngày 23/8/2011. Hiện các cháu đang ở với chị H, chị H xin nuôi cả 02 con, anh D cũng đồng ý và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác có liên quan trong hôn nhân, anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh D và gia đình ông đã nhận được các giấy tờ của Tòa án gửi cho anh D nhưng do bận công việc nên anh không đến Tòa án để làm việc được, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đoàn Tiến D ở thôn Nam Vinh xã Yên Lương huyện Ý Yên tỉnh Nam Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Anh Đoàn Tiến D được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt chị H, anh D.

[2]. Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đoàn Tiến D được xác lập vào ngày 16/6/2011, đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Lương huyện Ý Yên tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do khó khăn về kinh tế dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi

nhau. Anh chị đã ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 02/2020 đến nay. Chị H xác định không còn tình cảm với anh D nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn và đề nghị Tòa án không tiến hành H giải giữa anh chị. Anh D biết được yêu cầu xin ly hôn của chị H, nhận được các giấy tờ của Tòa án gửi cho anh nhưng anh không đến Tòa án làm việc, điều đó chứng tỏ anh không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Đoàn Thùy D1, sinh ngày 28/02/2009 và Đoàn Gia L, sinh ngày 23/8/2011. Các cháu đang sống với chị H và có đơn xin được ở với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi và nguyện vọng của con chung, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cả 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị H, anh D không đề nghị Tòa án quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 35, 39, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đoàn Tiến D.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là Đoàn Thùy D1, sinh ngày 28/02/2009 và Đoàn Gia L, sinh ngày 23/8/2011.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H về việc không yêu cầu anh Đoàn Tiến D cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong hôn nhân: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng á n phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001627 ngày 16/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên . Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị H, anh Đoàn Tiến D được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Minh Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Tâm

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Chính;
- Lưu: HS, VP.

Nguyễn Thị Minh Tâm

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Vũ Tiến Mãn